

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 3 - 2023

V/v ly hôn giữa chị H và anh T

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chuyết; ông Cao Trung Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thuần – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2023, về việc Ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Tuyết H, sinh năm: 1980; Nơi ĐKKHKT: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H, anh T vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Trần Thị Tuyết H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tháng 11 năm 2014, tại UBND xã Trực Mỹ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau được 02 tháng thì ly thân, mâu thuẫn về tình cảm, anh T không đảm bảo cuộc sống hạnh phúc cho chị nên chị đã bỏ về mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên làm đơn xin ly hôn.

Về con: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản, công nợ: Không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Thời gian kết hôn đúng như chị H trình bày. Sau khi cưới anh và chị H sống chung với nhau được 2 tháng chị H tự bỏ về mẹ đẻ ở từ đó đến nay, không về nhà anh lần nào, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị H xin ly hôn anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được với nhau nên anh đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản, công nợ: Không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị Tuyết H và anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Tuyết H và anh Nguyễn Văn T.

Về con cái, tài sản, công nợ: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Trần Thị Tuyết H và anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tuyết H đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào tháng 11 năm 2014, tại UBND xã Trục Mỹ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau 02 tháng đã phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh T cũng có lời khai nhất trí ly hôn.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Tuyết H và anh Nguyễn Văn T đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị H có yêu cầu ly hôn, anh T nhất trí ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về con chung, tài sản, công nợ: Vợ chồng đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Tuyết H và anh Nguyễn Văn T.

2. Án phí: Chị Trần Thị Tuyết H phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0002199 ngày 03/01/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Chị Trần Thị Tuyết H và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T;
- UBND xã N;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu